TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 530/2022/HC-PT
Ngày 07-11-2022
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính về quản lí đất đai trong trường hợp thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Thế Lệ;
ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 529/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính về quản lí đất đai trong trường hợp thu hồi đất, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 26/2021/HC-ST ngày 10-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10096/2022/QĐ-PT ngày 26-10-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị N sinh năm 1968; trú tại: thôn 1 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Thành T - Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Duy H - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền); đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn O và anh Nguyễn Duy T; đều trú tại: thôn 1 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Ông O, anh T ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện trình bày: hộ ông Nguyễn Văn O có 3 nhân khẩu gồm: ông Nguyễn Văn O, vợ là bà Nguyễn Thị N, con trai Nguyễn Duy T được giao chia theo tiêu chuẩn 115 thửa đất nông nghiệp số 8, 137 thuộc tờ bản đồ số 5, 6 diện tích 405 m^2 ở thôn 1 M, thị trấn V, huyện L, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 632/QSDĐ/556 (H) QĐ-UB ngày 25-12-2001.

Năm 2012, thực hiện thu hồi đất để giải phóng mặt bằng (GPMB) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối ĐT.491 với ĐT. 499 phục vụ việc cứu hộ, cứu nạn đê sông Hồng, huyện L tại địa bàn xã Đồng Lý (nay là thị trấn V). Thửa đất số 8 (6) tờ bản đồ số 5 hộ ông O nằm trong phạm vi thu hồi để GPMB là 233 m^2 với tổng số tiền phê duyệt 32.154.000 đồng. Năm 2020, thửa đất số 8 (6) tờ bản đồ số 5 hộ ông O nằm trong phạm vi thu hồi để GPMB là 22,9 m^2 với tổng số tiền phê duyệt 4.465.500 đồng. Sau khi có phương án phê duyệt hộ ông Nguyễn Văn O nhất trí, không khiếu kiện, đã nhận đủ tiền và bàn giao diện tích đất cho dự án.

Năm 2019, thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V (giai đoạn 2) thu hồi của gia đình ông O tại tờ bản đồ số 5 thửa 8 (6) diện tích 48 m^2; tại tờ bản đồ số 6 thửa 137 diện tích thu hồi 357 m^2. Tổng diện tích thu hồi 2 thửa là 405 m^2. Để thực hiện dự án, ngày 13-9-2019, UBND huyện L ban hành Thông báo thu hồi đất số 690 và số 756/TB-UBND đối với hộ ông Nguyễn Văn O. Cùng ngày 25-2-2020, UBND huyện L ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn O, diện tích thu hồi đất nông nghiệp là 405 m^2 tại tại tờ bản đồ số 5 thửa 8 (6) diện tích 48 m^2; tại tờ bản đồ số 6 thửa 137 diện tích thu hồi 357 m^2 và Quyết định số 220/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB trong đó hộ Nguyễn Văn O có số tiền phê duyệt là 82.620.000 đồng, đồng thời mời hộ ông Nguyễn Văn O nhận tiền theo phương án được duyệt và bàn giao mặt bằng nhưng ông Nguyễn Văn O không nhận. Ngày 29-5-2020, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 09-12-2020, Ban cưỡng chế thực hiện thu hồi đất đã tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn O.

Quan điểm của người khởi kiện bà Nguyễn Thị N: bà không nhất trí với quy trình thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) bởi lẽ UBND huyện L đã thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi trái quy định pháp luật; có dấu hiệu không minh bạch trong việc thu hồi đất; quá trình thực hiện dự án, trưởng thôn M giả mạo chữ ký của gia đình bà để ký nhận vào danh sách nhận Thông báo thu hồi đất nhưng không giao Thông báo thu hồi đất cho gia đình bà. Mặt khác bà không nhất trí với phương án bồi thường của UBND huyện L vì đây không phải là dự án để phát triển kinh tế, xã hội nên chủ đầu tư phải thỏa thuận với các hộ dân giá bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án. Do vậy, bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết: tuyên hủy Quyết định số 211/QĐ-

UBND ngày 25-2-2020 của UBND huyện L về việc thu hồi đất và Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 29-5-2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Thị N.

Phía người bị kiện có quan điểm: thực hiện chủ trương thu hồi đất, các văn bản của tỉnh Hà Nam đồng ý về chủ trương thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2); UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tiến hành công tác giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án trong đó có hộ ông Nguyễn Văn O. Việc thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do hộ ông O không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi; không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án nên phải tổ chức cưỡng chế. Việc cưỡng chế đảm bảo công khai, đúng trình tự. Nay hộ bà Nguyễn Thị N (chồng ông Nguyễn Văn O) khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thị trấn V có quan điểm: UBND thị trấn V đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L, Hội đồng giải phóng mặt bằng và tổ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện bàn giao, niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, triển khai kế hoạch, chế độ chính sách tới các hộ dân nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng có dự án có diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án tỉnh Hà Nam căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn O và anh Nguyễn Duy T đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy: Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) tại địa bàn xã Đồng Lý nay là trị trấn V, huyện L.

Tại Bản án số 26/2021/HC-ST ngày 10-9-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã căn cứ vào các điều 58, 62, 66, 67, 68, 69 và 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất; khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 57, Điều 115, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, 204, 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết: hủy Quyết định thu hồi đất số 211/QĐ-UBND ngày 25-02-2020, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 của UBND huyện L và Quyết định 3059/QĐ-UBND ngày 29-5-2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn O, bà Nguyễn Thị N; bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17-9-2021, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị N kháng cáo đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thị trấn V đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, có ý kiến căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các yêu cầu khởi kiện ban đầu và yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa sơ thẩm (không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu) của bà Nguyễn Thị N là khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; việc bà N khởi kiện vụ án là bảo đảm thời hiệu khởi kiện theo quy định. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lí, giải quyết vụ án là đúng.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N:

Về nguồn gốc thửa đất: thửa đất nông nghiệp số 8, 137 thuộc tờ bản đồ số 5, 6 diện tích bị thu hồi là 405 m^2 ở thôn 1 M, thị trấn V, huyện L được giao, chia cho 3 nhân khẩu trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn O theo tiêu chuẩn 115, đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng năm 2001. Hộ ông O canh tác, sử dụng ổn định, liên tục, đúng mục đích, không có tranh chấp nên là chủ sử dung hợp pháp. Do vậy, UBND huyện L ban hành Quyết định thu hồi đất số 211/QĐ-UBND ngày 25-02-2020; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 và Chủ

tịch UBND huyện L ban hành Quyết định 3059/QĐ-UBND ngày 29-5-2020 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn O là đúng đối tượng, chủ thể.

Về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất số 211/QĐ-UBND ngày 25-02-2020; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 của UBND huyện L và Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 29-5-2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ ông Nguyễn Văn O thấy rằng:

Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 20-01-2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 20-6-2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam với tổng diện tích 19,1 ha; Căn cứ Văn bản số 1596/UBND-GTXD ngày 21-9-2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án làm 2 giai đoạn; căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 22-4-2013 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở thị trấn V trên cơ sở Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 20-6-2012; căn cứ Văn bản số 295/UBND-GTXD ngày 01-02-2018 của UBND tỉnh Hà Nam cho phép triển khai giai đoạn II của dự án; căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 12-4-2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt đề xuất dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn II); căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07-12-2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII - Kỳ họp thứ 7 về các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa năm 2019 và bổ sung năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 22-02-2019 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện L; căn cứ Văn bản số 2381/UBND-GTXD ngày 14-8-2019 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thực hiện quy trình các thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V huyện L. Ngày 13-9-2019, UBND huyện L ban hành Thông báo thu hồi đất số 690 và số 756/TB-UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V đối với hộ ông Nguyễn Văn O.

Ngày 16-9-2019, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã Đồng Lý niêm yết, công khai Thông báo thu hồi đất, giao thông báo thu hồi đất cho các hộ. Hội đồng giải phóng mặt bằng tổ chức Hội nghị họp công bố quy hoạch, triển khai kế hoạch và chế độ chính sách áp dụng trong bồi thường, hỗ trợ thực hiện giải phóng mặt bằng tới các hộ có đất nằm trong phạm vi dự án. Thực hiện kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất, đồng thời xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; tổ chức họp dân lấy ý

kiến xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án; lập thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân.

Ngày 25-02-2020, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ Nguyễn Văn O; tổ chức niêm yết công khai, giao các quyết định; tiến hành chi trả kinh phí bồi thường nhưng gia đình ông O không nhận tiền và không giao mặt bằng. Khi thực hiện các quy trình thu hồi đất bản thân hộ ông O (bà N) có mặt, nhất trí chủ trương thu hồi đất nhưng cho rằng giá bồi thường thấp và đề nghị bồi thường theo thỏa thuận. Ngày 29-5-2020, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 3059/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ ông Nguyễn Văn O. Mặc dù, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã nhiều lần mời các hộ trong đó có hộ ông Nguyễn Văn O đối thoại, tuyên tuyền, giải thích làm rõ các quy định khi nhà nước thu hồi đất nhưng hộ ông O vẫn không giao mặt bằng. Do vậy, ngày 09-12-2020 Ban cưỡng chế thực hiện thu hồi đất đã tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn O. Như vậy, UBND huyện L và Chủ tịch UBND huyện L thực hiện việc thu hồi đất đúng thủ tục, trình tự thu hồi đất theo quy định tại các Điều 58, 62, 66, 67, 68, 69 và 71 của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014; Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 12-9-2014 của UBND tỉnh Hà Nam quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 19-12-2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án huỷ Quyết định thu hồi đất số 211/QĐ-UBND ngày 25-02-2020, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 của UBND huyện L và Quyết định 3059/QĐ-UBND ngày 29-5-2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn O, bà Nguyễn Thị N không có căn cứ.

Về ý kiến của người khởi kiện cho rằng: trong quá trình thực hiện dự án, gia đình không nhận được Thông báo thu hồi đất và Trưởng thôn M đã giả mạo chữ ký ông O trong danh sách giao Thông báo thu hồi đất, xét thấy: việc ông Nguyễn Văn Thành trưởng thôn M ký thay một số hộ dân nhận Thông báo thu hồi đất là có thật, bản thân ông Thành đã viết bản tường trình sự việc, nhận trách nhiệm trong khi giao Thông báo thu hồi đất một số hộ dân đã nhờ ông ký vào danh sách giao thông báo, đồng thời UBND thị trấn V tổ chức họp kiểm điểm đối với ông Nguyễn Văn Thành. Như vậy việc làm của ông Thành không đúng quy định. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, UBND thị trấn xác định các thông báo, quyết định các cơ quan có thẩm

quyền đều thực hiện niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất, thông báo trên đài phát thanh của thị trấn và công khai tại các cuộc họp tuyên truyền vận động đối với các hộ dân nên các hộ dân đều nắm được; phía ông O xác định có nhận các quyết định liên quan đến thu hồi đất, nên quyền lợi của hộ ông O không bị ảnh hưởng.

Đối với nội dung người khởi kiện yêu cầu công ty Hà Phương phải thỏa thuận với gia đình về giá đất bị thu hồi: dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V (giai đoạn 2) thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 Luật đất đai nên yêu cầu Công ty Hà Phương phải thỏa thuận giá với gia đình bà là không có căn cứ.

Như vậy, việc UBND huyện L, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định thu hồi đất số 211/QĐ-UBND ngày 25-02-2020, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 220/QĐ-UBND ngày 25-02-2020 và Quyết định 3059/QĐ-UBND ngày 29-5-2020 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi để giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía Đông thị trấn V, huyện L (giai đoạn 2) đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn O, bà Nguyễn Thị N là đúng về nội dung, hình thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Với các lí do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N.

[3]. Về án phí: bà N phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị N và giữ nguyên quyết định của Bản án số 26/2021/HC-ST ngày 10-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận bà N đã nộp khoản tiền trên vào ngày 21-9-2021, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam